

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM**  
**KHOA: THƯƠNG MẠI – DU LỊCH**  
**CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ**

# CHỦ ĐỀ : HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG

**GVHD:**

*Nhóm trình bài:*

- |                     |          |
|---------------------|----------|
| 1. Đỗ Thị Loan Hồng | 11216721 |
| 2. Nguyễn Thanh Lâm | 11046841 |
| 3. Đoàn Hồng Lê     | 11144451 |
| 4. Triệu Vĩ Lộc     | 11205061 |
| 5. Nguyễn Thị Ly Na | 11195531 |
| 6. Phan Thị Nguyên  | 11206431 |
| 7. Trần Hữu Nhân    | 11066371 |
| 8. Võ Thị Ngọc Quê  | 11077701 |



# 1. KHÁI NIỆM

Hợp đồng ngoại thương là sự thoả thuận giữa các bên mua và bán ở các nước khác nhau, trong đó quy định bên bán có nghĩa vụ cung cấp hàng hoá, giao chứng từ sở hữu hàng hoá và chứng từ liên quan đến hàng hoá, còn bên mua có nghĩa vụ nhận hàng và thanh toán tiền hàng.



## 2. MỤC ĐÍCH

- Để làm cơ sở cho các bên thực hiện nghĩa vụ.
- Để giải quyết các tranh chấp, kiện tụng (nếu có).
- Để thực hiện những công việc mang tính thủ tục (khai báo hải quan, xin giấy chứng nhận xuất xứ...).



### 3. ĐẶC ĐIỂM

- Luật điều chỉnh: luật quốc gia, điều ước quốc tế, tập quán thương mại quốc tế.
- Đồng tiền thanh toán: có thể là ngoại tệ đối với một trong hai bên hoặc đối với cả hai.
- Thủ tục hải quan: phân chia nghĩa vụ các bên trong việc thực hiện thủ tục hải quan (TQ XNK, quá cảnh).
- Mối liên hệ mật thiết với một số loại hợp đồng thương mại quốc tế khác.
- Quy định trường hợp bất khả kháng trong hợp đồng.
- Giải quyết tranh chấp (thỏa thuận trọng tài).

## 4. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị hàng xuất khẩu.
- Thu gom tập trung làm thành lô hàng xuất khẩu.
- Đóng gói bao bì hàng xuất khẩu.



# 5. HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG

## HỢP ĐỒNG

không  
ngày

Giữa: Bên bán (Địa chỉ, điện thoại, fax, ...)

Và: người mua (Địa chỉ, điện thoại, fax, ...)

Cả hai bên đã đồng ý ký kết hợp đồng với các điều khoản và điều kiện sau đây:

- |                   |                         |
|-------------------|-------------------------|
| 1. Hàng hóa       | 7. Đóng gói và ghi nhãn |
| 2. Chất lượng cao | 8. Bảo hành             |
| 3. Số lượng       | 9. Bảo hiểm             |
| 4. Giá            | 10. xin                 |
| 5. Lô hàng        | 11. hình phạt           |
| 6. Thanh toán     | 12. Trọng tài           |

Hợp đồng này được thực hiện trong 4 bản tiếng Anh. Mỗi bên giữ 2 có giá trị như nhau. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký. Bất kỳ sửa đổi và điều khoản bổ sung có giá trị chỉ khi được thực hiện bằng văn bản và confirmde của cả hai bên.

Đối với người bán

Đối với người mua

# 1. TÊN HÀNG

- Ghi tên hàng kèm với tên thông thường, tên TM, tên khoa học.
- Ghi tên hàng kèm với địa phương sản xuất ra hàng hoá.
- Ghi tên hàng kèm với hãng sản xuất ra hàng hoá.
- Ghi tên hàng kèm với đặc điểm quy cách kỹ thuật của hàng
- Ghi tên hàng kèm với công dụng của hàng.





## 2. CHẤT LƯỢNG/QUY CÁCH :

- Xác định phẩm chất dựa vào mẫu hàng.
- Xác định phẩm chất dựa vào tiêu chuẩn.
- Xác định phẩm chất dựa vào tài liệu kỹ thuật.
- Xác định theo hiện trạng của hàng hoá
- Xác định theo dung trọng của hàng hoá
- Dựa vào nhãn hiệu
- Mô tả hàm lượng các chất chủ yếu quyết định phẩm chất của hàng.
- Dựa vào mô tả của hàng



# 3. SỐ LƯỢNG

- Đơn vị tính số lượng
- Phương pháp quy định trọng lượng: trọng lượng cả bì trọng lượng thương mại trọng lượng thực tế
- Cách quy định số lượng trong hợp đồng
  - Quy định chính xác
  - Quy định phỏng chừng.



# 4. GIÁ:

- Đồng tiền tính giá
- Điều kiện thương mại quốc tế
- Phương pháp tính giá
  - Giá cố định
  - Giá quy định (
  - Giá xét lại/ giá linh hoạt
  - Giá di động
- Giảm giá
  - Giảm giá đơn
  - Giảm giá lũy tiến
  - Giảm giá chuỗi
  - Giảm giá tặng thưởng





# 5. GIAO HÀNG:

- Thời gian giao hàng
- Địa điểm giao hàng
- Các quy định khác về giao hàng.



## 6. THANH TOÁN:

- Đồng tiền thanh toán
- Phương thức thanh toán
- Thời hạn thanh toán
- Địa điểm thanh toán
- Bộ chứng từ yêu cầu



# 7. BAO BÌ VÀ KÝ MÃ HIỆU:

- Quy định về nguồn cung cấp bao bì
- Quy định về chất lượng bao bì
- Quy định về cách tính giá bao bì.
- Ký mã hiệu
  - Bằng chữ: tên hàng hoá, tên người sản xuất, nước sản xuất, người nhận hàng, cảng đi, cảng đến.
  - Bằng số: số HD, trọng lượng tịnh, trọng lượng bao bì, kích thước, quy cách hàng hoá.





***THIÊN LONG***



## 8. BẢO HÀNH:

- Thời gian bảo hành
  - Quy định khoảng thời gian
  - Quy định mốc thời gian
- Phạm vi bảo hành
  - Bảo hành bộ phận
  - Bảo hành toàn bộ
- Nơi bảo hành



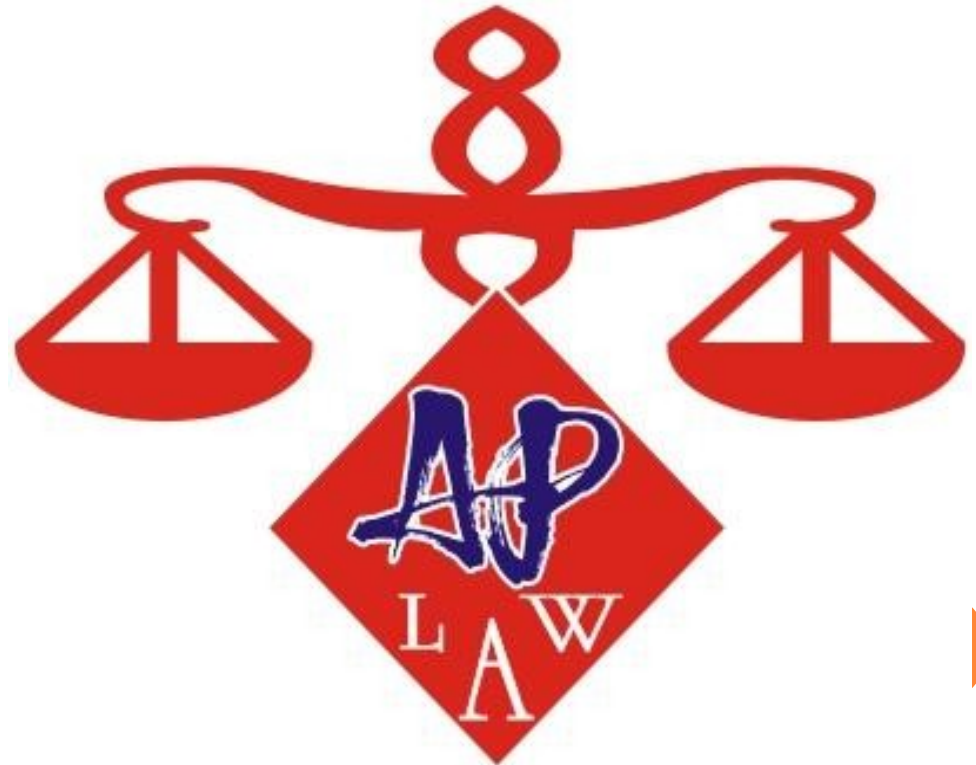
# 9. BẢO HIỂM:

- Quy định người mua bảo hiểm
- Điều kiện bảo hiểm
- Số tiền bảo hiểm



# 10. KHIẾU NẠI:

- Thời hạn khiếu nại
- Bộ chứng từ khiếu nại
- Các chứng từ pháp lý ban đầu



# 11. BẤT KHẢ KHÁNG

- Quy định bất khả kháng
- Giải quyết bất khả kháng



# 12. PHẠT:

- Trường hợp phạt
- Mức phạt
- Thời hạn nộp phạt



# 13. TRỌNG TÀI:

- Chọn cơ quan trọng tài nào đứng ra phán xử
- Luật áp dụng
- Địa điểm tiến hành trọng tài
- Cam kết chấp hành tài quyết
- Phân định chi phí trọng tài.

